# GIÁO DỤC NHO HỌC THỜI KỲ PHONG KIẾN CỦA TỈNH NAM ĐỊNH TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẾN NĂM 1945 QUA TƯ LIỆU VĂN BIA HÁN NÔM

**Trần Đại An**
**Trường Đại học Phương Đông**
**Email: an.td@)phuongdong.edu.vn**

***Tóm tắt:*** *Trong tiến trình phát triển của dân tộc, giáo dục Nho học giữ vai trò đào tạo nhân tài và kiến tạo nền văn hiến. Giáo dục Nho học giữ vai trò nền tảng trong việc đào tạo hiền tài và kiến tạo văn hiến quốc gia. Văn bia Hán Nôm là nguồn sử liệu quan trọng để nghiên cứu đời sống văn hóa, tư tưởng thời trung đại. Nam Định, vùng đất "Địa linh nhân kiệt", trung tâm khoa cử lớn của Bắc Bộ, nơi đây sở hữu kho tàng văn bia phong phú, phản ánh quá trình hình thành thiết chế Nho học, chân dung các nhà khoa bảng và lịch sử giáo dục địa phương. Từ nguồn tư liệu này, bài viết đi sâu phân tích nền giáo dục Nho học tỉnh Nam Định thời kỳ phong kiến từ thế kỷ X đến năm 1945, hướng đến việc nhận diện những đặc sắc của giáo dục địa phương trong bức tranh văn hóa truyền thống Việt Nam nói chung.*

***Từ khóa:*** *Nam Định, văn bia, Nho học, giáo dục khoa cử, thiết chế giáo dục.*

# CONFUCIAN EDUCATION IN NAM ĐỊNH PROVINCE DURING THE FEUDAL PERIOD (10TH – 1945) THROUGH HÁN NÔM STELE INSCRIPTIONS

***Abstract:*** *Throughout the nation's historical development, Confucian education played a pivotal role in cultivating talents and establishing the country's scholarly civilisation. As a foundational pillar, Confucian education was instrumental in fostering men of virtue and shaping the national cultural heritage. Hán Nôm stelae constitute a significant historical source for investigating the cultural and intellectual life of the medieval period. Nam Định a region renowned as "a land of outstanding talent," once a major examination centre in the Northern Delta possesses a rich repository of stelae, which reflect the evolution of Confucian institutions, the profiles of successful examination candidates, and the local educational history. Drawing upon this corpus of materials, the present article undertakes an in-depth analysis of Confucian education in Nam Định province during the feudal period, spanning from the 10th century to 1945, with the aim of identifying the distinctive features of local education within the broader context of traditional Vietnamese culture.*

***Keywords:*** *Nam Dinh, stelae, Confucian education, examination system, educational institutions.*

*Nhận bài: 12/05/2026 Phản biện: 12/06/2026 Duyệt đăng: 15/06/2026*

## I. GIỚI THIỆU

Nam Định từ lâu được biết đến là một trong những trung tâm văn hiến tiêu biểu của vùng đồng bằng Bắc Bộ, nơi hình thành và phát triển truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo qua nhiều thế kỷ. Từ thời phong kiến, việc học ở Nam Định luôn được các gia đình và cộng đồng coi trọng. Ngay cả những gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn cũng cố gắng cho con em theo học chữ Hán với mong muốn lập thân bằng con đường khoa cử. Những người có học vấn thường mở trường dạy học tại địa phương, trở thành lực lượng truyền bá tri thức và đào tạo nhân tài. Nhiều dòng họ nổi tiếng với truyền thống "thi thư lễ nghĩa", nhiều thế hệ liên tiếp đỗ đạt, tạo nên những gia tộc khoa bảng có ảnh hưởng lớn trong đời sống văn hóa, xã hội địa phương. Tiêu biểu là dòng họ Trần ở làng Vị Hoàng với Phó bảng Trần Doãn Đạt và con trai là Tam nguyên Hoàng giáp Trần Bích San, hay gia đình Hoàng giáp Phạm Văn Nghị, những nhân vật tiêu biểu của truyền thống hiếu học Nam Định. Cùng với đó là hệ thống di tích Nho học như Văn miếu, Văn từ, Văn chỉ,... với 50 di tích được phản ánh qua tư liệu văn bia. Nam Định là vùng đất hiếu học, người dân Nam Định coi học là một nghề, chỉ sau nghề nông; do vậy nơi đây có nhiều văn bia phản ánh cuộc đời và sự nghiệp của các nhà khoa bảng vùng đất Thiên Trường Nam Định thời trung đại.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Khảo sát văn bia Nam Định có nội dung liên quan đến giáo dục Nho học

Căn cứ vào bộ Thư mục thác bản văn bia Việt Nam và theo số liệu khảo sát của chúng tôi, văn bia tỉnh Nam Định thông qua tư liệu thác bản văn bia do Viện Viễn đông Đông Bắc cổ (EFEO) những năm đầu thế kỷ XX và Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN) sưu tầm những năm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, hiện tại đang được lưu giữ tại VNCHN. Qua khảo sát văn bia Nam Định, bước đầu chúng tôi phát hiện có 9 văn bia có nội dung ghi lại thân thế sự nghiệp những vị đỗ đạt ở tỉnh Nam Định và 50 thác bản văn bia có nội dung ghi chép lại các di tích Nho học ở Nam Định, được phân bố đều trên toàn tỉnh Nam Định. Trong đó ,văn bia có niên đại sớm nhất phản ánh Nho học ở Nam Định, có tiêu đề Cổ Nông tổng

Tư văn hội/ Bính Thìn niên tạo lập/ Bản tổng tiên hiền liệt vị/Giáp Tuất niên tạo bi ký古農總斯文會/ 丙辰年造立/ 本總先賢列位/ 甲戌年造碑記, N0 5429/ 5430/ 5431/5432, niên đại Cảnh Hưng thứ 15 (1754) ở chùa Đông thôn Trí An, xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, do Đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Tân Sửu Trần Mại 陳邁soạn. Văn bia có niên đại muộn nhất được khắc vào năm Bảo Đại thứ 9 (1934) có tiêu đề Văn chỉ bi ký文址碑記, N0 38367, niên đại Bảo Đại thứ 9 (1934) tại chùa thôn Nam Lạng, xã Trực Tuấn huyện Trực Ninh.

**2.2. Giáo dục Nho học tỉnh Nam Định phản ánh qua tư liệu văn bia**

*2.2.1. Ca ngợi Nho giáo và phát triển Nho học*

Dưới triều đại phong kiến nhà Lý cho dựng Văn miếu ở Thăng Long của nước ta, bắt đầu đặt ra khoa cử, tiếp đến nhà Trần - Lê nối trị tiếp tục mở mang con đường khoa cử Nho học. Ở Nam Định, từ thời nhà Trần đã có nhà học, theo Toàn thư "Tân Tỵ, [Thiệu Bảo] năm thứ 3 (1281) lập nhà học ở phủ Thiên Trường, ...." . Từ đây, trải theo thời gian của lịch sử, Nam Định là một trong những vùng đất nổi tiếng truyền thống hiếu học trên cả nước.

Theo văn bia Nhị Đào công từ bi二陶公祠碑 N0 38037, niên đại Tự Đức thứ 18 (1856) có nội dung ghi rằng: "Nền văn hiến ở Nam Giao dưới thời Trần rất là thịnh. [vì vậy] việc dậy Lễ, Nhạc, Thi, Thư; để giáo hoá nhân hậu, hiếu đễ được thấm nhuần sâu hơn ở các lộ khác, cho nên nhân tài từ đó mà sinh ra". Đến cuối thời Trần và thời Lê sơ đã cho mở các trường học tại phủ huyện và các vùng lân cận xung quanh các ấp thang mộc của nhà Trần và các vùng ven biển nơi các ấp trại làng mạc mới được hình thành, vùng đất Thiên Trường, Sơn Nam đã liên tục phát triển. Dưới triều nhà Nguyễn Nho học ở Nam Định cũng không ngừng phát triển, các làng xã, phủ huyện rất coi trọng việc học hành thi cử và có hình thức cổ vũ khích lệ qua khoán ước, hương lệ rất phong phú. Trong xã, ngoài làng thầy khóa, thầy đồ được mọi người rất coi trọng, những người thi đỗ theo lệ mà dân làng ra tới đầu làng hoặc lên đến tận tỉnh lỵ để nghênh đón về. Cũng vì lẽ đó đối với việc học hành người Nam Định còn coi đó như một nghề trong cuộc sống thực tại chỉ đứng sau nghề làm nông nghiệp lúc bấy giờ. Theo Nam Định tỉnh địa dư chí 南定省地輿誌có ghi: "Nghề nghiệp của nhân dân trong tỉnh nhiều nhất là nghề nông, thứ hai là nghề học, nghề buôn và nghề thợ thì ít. Học trò chuộng khí tiết. Dân cày chuộng siêng năng, trung hậu. Cho nên đời Lê xưa đã khen là dân chuộng nghĩa. Gần đây cũng đã có khi hai ba năm không xảy ra vụ trọng án nào, nên triều đình khen là dân hiền dân tốt. Lại được ban cho biển ngạch "Mỹ tục khả phong", "Nghĩa sĩ nghĩa bộ" trước sau nối nhau mà được".

Sự hình thành phát triển hệ thống trường học tại các phủ huyện dưới triều nhà Nguyễn cho thấy Nam Định trở thành một trong những trung tâm giáo dục, khoa cử tiêu biểu, với trường thi Hương hay còn được gọi là trường Nam, Nhà học, Văn miếu được biết đến trên khắp cả nước. Truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của người dân Nam Định thể hiện rất rõ nét qua việc xây văn miếu, văn từ, văn chỉ để thờ Khổng Tử và các bậc Tiên Nho và phối thờ các nhà khoa bảng ở khắp các huyện, xã, thôn ở tỉnh Nam Định. Theo Đại Nam nhất thống chí có ghi: "Văn miếu ở phía phía tây tỉnh thành, dựng năm Minh Mệnh thứ 2 (1821). Đền Khải Thánh ở phía tây Văn miếu". Theo Nam Định tỉnh địa dư chí南定省地輿誌 có ghi: "Văn miếu ở thành tỉnh thuộc địa phận Gia Hòa, dựng năm Minh Mệnh thứ 3 (1822). Miếu Khải Thánh ở phía tây nay sửa lại như cũ".

Như vậy, dưới thời nhà Nguyễn, Nam Định có trường thi Hương, có văn miếu. Tuy nhiên qua khảo cứu tư liệu thác bản văn bia tại VNCHN và qua các cuộc điền dã tại địa phương, chúng tôi không tìm thấy văn bia nào có nội dung ghi chép lại văn miếu tỉnh Nam Định, nhưng hiện nay tại Tp. Nam Định vẫn có vết tích và lưu giữ danh xưng văn miếu để dùng gọi tên cho một đơn vị hành chính đó là phường Văn Miếu…. Dưới văn miếu cấp tỉnh thì tại các địa phương, các làng xã đều có văn từ, văn chỉ thờ Khổng Tử, Tứ phối và các người đỗ đạt ở trong làng, trong dòng họ. Văn bia Văn chỉ bi ký/Đắc Thắng Thượng thôn/Thiên tứ vạn niên/ Nghĩa Hưng Đại An文址碑記/ 得勝上村/ 天子萬年/ 義興大安 N0 19193/ 19194/ 19195/ 19196, niên đại Tự Đức thứ 16 (1873) tại Văn từ xã Đắc Thắng phủ Nghĩa Hưng ghi lại việc: "Mùa thu năm Nhâm Tuất già làng lớn bé hoan hội cử hành lễ tế xây lập Văn chỉ nhớ ơn tôn kính báo đáp vậy". Văn bia Văn chỉ bi ký文址碑記, N0 18102, niên đại Tự Đức thứ 26 (1873) còn cho biết thông tin về việc xây dựng Văn chỉ là một trong những việc quan trọng, lựa chọn phương hướng, xem phong thủy, lễ bái gắn liền với yếu tố văn hóa địa phương và phản ánh cách bố trí các vị Thánh sư hiền triết.

Tinh thần khuyến học của người dân Nam Định còn được thể hiện trong các dòng họ, văn bia Bùi tộc bi ký裴族碑記 , N0 39959/ 39960, niên đại Minh Mệnh thứ 20 (1839) tại từ đường họ Bùi Huy ở thôn Bách Cốc, huyện Vụ Bản có ghi lại lệ khuyến học của dòng tộc: "Trong họ ai mà ứng thí đỗ trúng Tú tài thưởng năm quan tiền, đỗ trúng Cử nhân thưởng 10 quan tiền".

*2.2.2. Ghi danh những người đỗ đạt*

Theo Các nhà khoa bảng Nam Định thời phong kiến của Trần Mỹ Giống đã thống kê: "Tỉnh Nam Định (theo giới hạn địa danh hành chính tính đến trước ngày 1/7/2025) có 88 vị đỗ đại khoa có cứ liệu đáng tin cậy. Trong đó có 5 trạng nguyên, 01 Đệ nhất giáp chưa rõ đệ danh, 01 đỗ thứ ba Đệ nhất giáp, 2 Thám hoa, 2 Bảng nhãn, 15 Hoàng giáp; 46 Tiến sĩ, 16 Phó bảng." Hiện tại, chúng tôi chưa tìm thấy văn bia Nam Định ghi đề danh Tiến sĩ và các nhà khoa bảng, nhưng qua tìm nội dung có ghi trong văn bia tại các đền thờ Tiến sĩ hoặc trong từ đường dòng tộc, chúng tôi bước đầu phát hiện 9 văn bia có nội ghi lại thân thế sự nghiệp những vị đỗ đạt ở tỉnh Nam Định.

Văn bia ghi về Trạng nguyên Nguyễn Hiền ở làng Dương A xã Nam Thắng huyện Nam Trực là vị Trạng nguyên trẻ tuổi nhất trong lịch sử khoa bảng thời nhà Trần ở nước ta. Văn bia Nhị Đào công từ bi二陶公祠碑 , N0 38037, niên đại Tự Đức thứ 18 (1856), Đệ tam giáp Tiến sĩ Bái Dương huyện Nam Trực Ngô Thế Vinh kính soạn ghi rằng: "Người trứ danh nhất trong hàng Đệ nhất giáp thì huyện Thượng Nguyên có Nguyễn tiên sinh ở Dương A. Ông là Trạng nguyên khai hoa của cả nước." Văn bia Nhị Đào công từ bi二陶公祠碑còn phản ánh hành trạng của Trạng nguyên Đào Sư Tích thi đỗ khoa Giáp Dần niên đại Long Khánh thứ 2 (1374) khi mới 24 tuổi: "Lâu hơn ít nữa đến khoa thi (đại bỉ) Giáp Dần Long Khánh thứ 2, đời Duệ Hoàng [Trần Duệ Tông], Đào Sư mỗ [Đào Sư Tích] ở xã Cổ Lễ lại nối theo, Bảng nhãn Lê Hiến Phủ ở Thượng Lao cũng đậu đồng bảng. Hai ông đều là nhân vật của hạt Tây Chân cả." Theo Toàn thư ghi: "Tháng 2, mùa xuân, Thượng hoàng ở cung Trùng Hoa tại Thiên Trường, thi Đình chọn tiến sĩ, cho Đào Sư Tích đỗ Trạng nguyên, Lê Hiến Phủ đỗ Bảng nhãn, Trần Đình Thâm đỗ Thám hoa." Nội dung này hoàn toàn phù hợp với ghi chép ở trong văn bia.

Dưới triều nhà Lê, Nam Định có Trạng nguyên Vũ Tuấn Chiêu (1426 - ?) , văn bia Trạng nguyên từ bi ký/ Trạng nguyên miếu kí狀元祠碑/ 狀元廟記, N0 38253/38254, niên đại Tự Đức thứ 4 (1851) ghi rằng: "Ông Vũ Đôn Hối người xã Cổ Da ta đăng khoa Ất Mùi niên đại Hồng Đức 6 (1475) Đệ nhất giáp Đệ nhất danh. Ông được tiến chuẩn làm quan Án sát Tả thị lang Lại bộ." Hay văn bia [Vô đề], N0 38255, không ghi niên đại, cho biết thông chi tiết hành trạng, lai lịch của Đệ giáp Tiến sĩ Vũ Tuấn Chiêu có tên tự Đôn Hối thụy Phúc Thành, sinh ra ở thôn làng Xuân Lôi, đăng khoa Ất Mùi niên đại Hồng Đức thứ 6 (1475), đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh ở tuổi 51, mất vào ngày 29 tháng 8, phần mộ hiện tang ở xứ Đồng Xù, xã Phú Xá, tổng Phú Gia, huyện Từ Liêm".

Văn bia Hào kiệt tổng văn từ bi ký豪傑總文祠碑記, N0 39873/ 39874, niên đại Thiệu Trị thứ 6 (1846) ghi lại thông tin về Trạng nguyên Lương Thế Vinh (1441-?) đỗ khoa Quý Mùi triều nhà Lê: "Đàn trung chính tế thì phụng dĩ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh Lương Trạng nguyên đỗ khoa Quý Mùi triều Lê cùng các vị đại khoa phối thờ bên tả bên hữu."

Thời Nguyễn, văn bia Nam Định còn phản ánh hành trạng lai lịch của các vị đại khoa như Hoàng giáp Phạm Văn Nghị, Hoàng giáp Trần Bích San, Tiến sĩ tham tri Khiếu Năng Tĩnh,…. Văn bia [Vô đề], N0 38843, tại nhà thờ Phạm Văn Nghị xã Yên Thắng huyện Ý Yên ghi lại hành trạng Hoàng giáp Phạm Văn Nghị (1805-1884) hiệu Nghĩa Trai người thôn Tam Đăng, xã Yên Thắng, huyện Ý Yên đỗ Hoàng giáp năm 1838. Văn bia Nam Vị Trần môn bi南渭陳門碑, N0 28228, niên đại Duy Tân 4 (1910) ở từ đường Trần Bích San phường Phan Đình Phùng thành phố Nam Định phản ánh thông tin về Hoàng giáp Trần Bích San (1840 -1877), người phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định đỗ giải nguyên khoa Giáp Tý (1864) khi mới 26 tuổi, đỗ Hội nguyên và Đình nguyên Hoàng giáp năm 1826 lúc 27 tuổi vì thế mọi người thường gọi ông là "Tam nguyên Vị Xuyên". Hay văn bia Tiến sĩ tham tri Khiếu tiên sinh chí thạch進士参知叫先生誌石, N0 38615/ 38616, niên đại Duy Tân 9 (1915) ở mộ cánh đồng thôn Trực Mỹ, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, cho biết thông tin về Khiếu Năng tên hiệu là Mỹ Đình, tên tự là Trọng Định, người Trực Mỹ, Nghĩa Hưng Nam Định, ông năm Quý Tỵ niên đại Minh Mệnh thứ 14 (1833), năm Canh Thìn (1880) đỗ khoa Hội nguyên, sắc ban Tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân, sau làm quan đến chức Tế tửu.

Qua nội dung văn bia một lần nữa tái khẳng định được thân thế sự nghiệp của các nhà khoa bảng ở Nam Định thời kì phong kiến từ thời kỳ nhà Trần đến triều đại nhà Nguyễn.

**III. KẾT LUẬN**

Tóm lại, văn bia Nam Định là một nguồn sử liệu quan trọng, phản ánh đa chiều truyền thống văn hóa, giáo dục và tín ngưỡng của vùng đất này. Qua hệ thống văn bia, có thể thấy Nho giáo và các thiết chế giáo dục (trường học, Văn miếu, Văn từ, Văn chỉ) đã ăn sâu vào đời sống địa phương, hun đúc nên các danh nhân như dòng họ Trần, Đào Sư Tích, Lương Thế Vinh, Phạm Văn Nghị. Hệ thống trường lớp phát triển rộng khắp, cùng với trường thi Hương, đã đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. 50 di tích Nho học được ghi nhận qua văn bia là minh chứng cho sự đầu tư bền bỉ của cộng đồng vào giáo dục. Hiện tại chúng tôi chưa tìm thấy văn bia Nam Định ghi đề danh Tiến sĩ, nhưng qua tìm nội dung có ghi trong văn bia tại các đền thờ Tiến sĩ hoặc trong từ đường dòng tộc chúng tôi bước đầu phát hiện 9 bia có nội dung ghi lại thân thế sự nghiệp những vị đỗ đạt ở tỉnh Nam Định. cho thấy tiềm năng to lớn của nguồn tư liệu này đối với việc phục dựng lịch sử khoa bảng địa phương. Cần tiếp tục khảo sát, bảo tồn và giải mã hệ thống văn bia để làm sáng tỏ hơn bức tranh giáo dục Nho học thời phong kiến ở Nam Định.

*Chú thích:*

1. Đại Nam nhất thống chí (Viện Sử học dịch, 2006), Tập 3, NXB. Thuận Hóa, Huế.

2. Ngô Đức Thọ chủ biên (1993), Các nhà khoa bảng Việt Nam (1075- 1019), NXB Văn học, Hà Nội.

3. Bùi tộc bi ký裴族碑記, N0 39959/ 39960.

4. Cổ Nông tổng Tư văn hội/ Bính Thìn niên tạo lập/ Bản tổng tiên hiền liệt vị/ Giáp Tuất niên tạo bi ký古農總斯文會/ 丙辰年造立/ 本總先賢列位/ 甲戌年造碑記, N0 5429/ 5430/ 5431/ 5432.

5. Đông từ vạn đại bi/ Đông từ tự điền 東祠萬代碑/東祠祀田, N0 38525/38526.

6. Hào kiệt tổng văn từ bi ký豪傑總文祠碑記, N0 39873/ 39874.

7. Nam Định tỉnh địa dư chí南定省地輿誌, ký hiệu A.609.

8. Nam Vị Trần môn bi/南渭陳門碑, N0 28228.

9. Nhị Đào công từ bi二陶公祠碑, N0 38037.

10. Tiến sĩ tham tri Khiếu tiên sinh chí thạch 進士參知叫先生誌石, N0 38615/ 38616.

11. Tôn thần liệt vị尊神列位, N0 38007.

12. Từ chỉ bi ký祠址碑記, N0 19176/ 19177.

13. Trạng nguyên từ bi ký/ Trạng nguyên miếu kí狀元祠碑/狀元廟記, N0 38253/ 38254.

14. Văn từ bi 文祠碑, N0 39774/ 39775.

15. Văn chỉ bi ký文址碑記, (N0 38367).

16. Văn chỉ bi ký/ Cúng tiến bi ký文址碑記/ 供進碑記, (N0 18569/ 18570).

17. Văn chỉ bi ký /Đắc Thắng Thượng thôn/ Thiên tứ vạn niên/ Nghĩa Hưng Đại An文址碑記/ 得勝上村/ 天子萬年/義興大安, N0 19193/ 19194/ 19195/1 9196

18. [Vô đề], N0 38255.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đại Việt sử ký toàn thư, (bản dịch, 2010), một tập, NXB Khoa học xã hội và Đông Á.

Đại Nam nhất thống chí (Viện Sử học dịch, 2006), Tập 3, NXB. Thuận Hóa, Huế.

Lê Quang Định, Hoàng Việt nhất thống dư địa chí (bản dịch 2003), NXB. Thuận Hóa – Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.

Trần Mỹ Giống (2009) Các nhà khoa bảng Nam Định thời phong kiên, NXB. Hội Văn học Nghệ thuật, Nam Định.

Trịnh Khắc Mạnh chủ biên (2007 -2010), Thư mục thác bản văn bia Việt Nam, Tập 1 - Tập 8, NXB. Văn hóa Thông tin; Tập 9 - Tập 11, (2020), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.